TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI** Số: 724/2025/HNGĐ-QĐST	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 556/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025, về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Ứng Văn T**, sinh năm 1966. CCCD số: 008066007212.
HKTT: Phường H, Hà Nội
Nơi cư trú: Xã N, tỉnh Thái Nguyên.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1968. CCCD số: 015168003363.
HKTT: Phường H, Hà Nội
Nơi cư trú: Phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Ứng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Ứng Văn T xác nhận có 02 con chung là Ứng Thị Lan Anh (nữ), sinh ngày 25/6/1990 và Ứng Phương Thúy (nữ), sinh ngày 12/02/2007, nay cả hai con đã trưởng thành trên 18 tuổi và phát triển bình thường, ly hôn ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2.2. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Ứng Văn T xác nhận không có. Ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2.3. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Ứng Văn T xác nhận vợ chồng không còn nợ ai và cũng không còn ai nợ vợ chồng. Ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, Tòa không xét.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ứng Văn T nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013199 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả ông Ứng Văn T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- UBND phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 49, ngày 15/12/1989);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương